



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
CMC CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No: 216 /2026/CMC/BC - VPHĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Hanoi, 29 July, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(06 tháng đầu năm 2026 / Half year 2026)**

Kính gửi / To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh / *Hochiminh Stock Exchange.*

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**
Name of company: CMC CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính: CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
Address of head office: CMC Tower, No. 11 Duy Tan, Cau Giay Ward, Hanoi, Vietnam
- Điện thoại / Phone: 024 37958668 Fax: 024 37958989
- Vốn điều lệ / Charter capital: 2.329.546.080.000 VND
- Mã chứng khoán / Stock symbol: CMG
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, Chief Executive Officer.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Activities of the General Meeting of Shareholders (GMS)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản): Không phát sinh.

Information on meetings and Resolutions / Decisions of the GMS (including the Resolutions of the GMS adopted in the form of written comments): None.



II. Hội đồng quản trị (06 tháng đầu năm 2026)

Board of Directors (first half of 2026)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Information about the members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT BOD members	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Position (independent members of the BOD, Non-Executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị Chairman of BOD	21/07/2021	
2	Gum Ki Ho	Thành viên HĐQT không điều hành Non-Executive BOD Member	26/07/2023	
3	Kwon Oh Soo	Thành viên HĐQT không điều hành Non-Executive BOD Member	25/07/2024	
4	Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT không điều hành Non-Executive BOD Member	21/07/2021	
5	Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT không điều hành Non-Executive BOD Member	21/07/2021	
6	Trương Tuấn Lâm	Thành viên HĐQT độc lập Independent member	21/07/2021	
7	Nguyễn Danh Lam	Thành viên HĐQT độc lập Independent member	21/07/2021	
8	Lê Việt Hà	Thành viên HĐQT độc lập Independent member	21/07/2021	
9	Hà Thế Vinh	Thành viên HĐQT không điều hành Non-Executive BOD Member	21/07/2021	



2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị / *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>BOD member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Trung Chính	02/02	100%	
2	Gum Ki Ho	02/02	100%	
3	Kwon Oh Soo	02/02	100%	
4	Nguyễn Phước Hải	02/02	100%	
5	Nguyễn Minh Đức	02/02	100%	
6	Trương Tuấn Lâm	02/02	100%	
7	Nguyễn Danh Lam	02/02	100%	
8	Lê Việt Hà	02/02	100%	
9	Hà Thế Vinh	02/02	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành

Supervising the Board of Management by the Board of Directors

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và theo sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT đối với Ban Điều hành và không nhận thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

In first half of 2026, the Board of Directors instructed and closely followed up the BOM's implementation of resolutions, decisions, notices of the BOD and did not find anything unusual in management and executive of CEO and other managers.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)

Với vai trò là Công ty mẹ đầu tư vốn và quản lý hoạt động của các đơn vị thành viên, các ban chức năng của Tập đoàn như Ban Tài chính, Ban Đầu tư, Ban Nhân sự, Ban Truyền thông, Ban Pháp Chế, Ban kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm triển khai các công việc chuyên môn, quản lý và giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên, cung cấp thông tin và báo cáo lên Hội đồng Quản trị theo yêu cầu.

With the role of Parent Company invested capital and managed the operations of subsidiaries and functional departments including Finance, Investment, Human Resources, Communication, Legal, Internal Audit are responsible for specialist works, management and supervision of operations of Subsidiaries, providing information and reporting to the BOD upon request.



Văn phòng Hội đồng Quản trị / The Board of Directors Office:

- Giúp việc cho HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty trong việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản khi cần thiết.
Assists the BOD and the BOS of the Company in organizing regular or extraordinary meetings, and collecting written opinions from BOD members when necessary.
- Soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các quy chế hoạt động nội bộ, Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác.
Drafts and issues BOD documents and materials in compliance with internal operational regulations, the Company's Charter, the Law on Enterprises, other applicable regulations.
- Đóng vai trò đầu mối phụ trách công tác quan hệ cổ đông và quản lý cổ phần cổ phiếu của công ty. Văn phòng Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm chính trong việc phối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
Acts as the primary focal point for investor relations (IR) and corporate share management. The Board Office holds primary responsibility for coordinating the organization of the Company's General Meeting of Shareholders.
- Văn phòng HĐQT cũng là kênh liên lạc giữa HĐQT, Ban kiểm soát với Ban Điều hành và các ban chức năng của Công ty.
Serves as the communication channel linking the BOD and the BOS with the BOM and the Company's functional departments.

Ban Kiểm toán nội bộ / Internal Audit Department:

Ban Kiểm toán nội bộ tham mưu cho HĐQT và thực hiện công tác:

The Internal Audit Department advises the BOD and performs the following tasks:

- Lập kế hoạch cho các hoạt động kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro ở cấp Tập đoàn và Công ty thành viên căn cứ vào chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh.
Establishes plans for internal audit and risk management operations at both the Group and subsidiary levels, aligned with development strategies and business objectives.
- Thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm toán nhằm đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các số liệu, thông tin, tài liệu được kiểm tra; tính hiện hữu và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn và các Công ty thành viên.
Conducts inspection and audit activities to evaluate and verify the accuracy, integrity, and legality of financial data, information, and documentation, while validating the existence and effectiveness of internal control systems across the Group and its subsidiaries.
- Thực hiện giám sát sự tuân thủ của bộ máy quản trị theo các quy chế, quy định và quy trình của Tập đoàn và các Công ty thành viên.
Supervizes governance apparatus compliance with internal policies, regulations, and operational processes established by the Group and its subsidiaries.



- Đề xuất và tư vấn giải pháp, biện pháp để khắc phục sai sót, vi phạm, cải tiến và hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ, hệ thống Quản trị rủi ro nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn và các Công ty thành viên.

Proposes and advises on corrective actions to rectify errors and violations, while systematically improving internal control and risk management frameworks to safeguard corporate assets and enhance operational efficiency.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, năng lực tổ chức, hệ thống quy trình nội bộ, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Tập đoàn và các Công ty thành viên.

Develops human resources, organizational capabilities, internal workflows, and information technology infrastructure dedicated to supporting internal audit and risk management operations system-wide.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Resolutions of the Board of Directors

TT No	Số Nghị quyết Resolution No	Ngày Date	Nội dung Content	Thông qua Approval rate
1	01/2026/NQ HĐQT	29/01/2026	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 <i>Approval of the results of the 2024 dividend share issuance</i>	9/9
2	02/2026/NQ HĐQT	09/02/2026	Điều chỉnh phương án thành lập Công ty TNHH CMC Investment <i>Adjustment of the plan for establishment of CMC Investment Co., Ltd.</i>	7/9
3	03/2026/NQ HĐQT	10/02/2026	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý 4 năm 2025 <i>Regular Q4 2025 BOD Meeting</i>	9/9
4	04/2026/NQ HĐQT	02/03/2026	Cập nhật ngành nghề, địa chỉ trụ sở và sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH CMC Global <i>Update of business lines, head office address, and amendment of the Charter of CMC Global Co., Ltd.</i>	9/9
5	05/2026/NQ HĐQT	18/03/2026	Thông qua Chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan trong năm 2026 <i>Approval of the policy on related-party transactions for 2026</i>	7/9
6	06/2026/NQ HĐQT	23/03/2026	Cập nhật ngành nghề, địa chỉ trụ sở và sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH An ninh An toàn Thông tin CMC và Công ty TNHH CMC Consulting	9/9



			<i>Update of business lines, head office address, and amendment of the Charters of CMC Cyber Security Co., Ltd. and CMC Consulting Co., Ltd.</i>	
7	07/2026/NQ HĐQT	25/03/2026	Tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ Công ty TNHH An ninh An toàn Thông tin CMC <i>Increase of charter capital and amendment of the Charter of CMC Cyber Security Co., Ltd.</i>	9/9
8	08/2026/NQ HĐQT	20/4/2026	Phương án thu hồi cổ phiếu của CBNV mua Cổ phiếu ESOP nghỉ việc trong giai đoạn từ khi phát hành đến tháng 03/2026 <i>Plan to withdraw ESOP shares of Employees who have terminated labor contract in the period from release to March 2026</i>	8/9
9	09/2026/NQ HĐQT	21/4/2026	Phê duyệt thành lập công ty con thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC để thực hiện dự án Tổ hợp nghiên cứu, đổi mới sáng tạo CMC <i>Approval of establishing a subsidiary of CMC Corporation to implement the CMC Research and Innovation Complex project</i>	7/9
10	10/2026/NQ HĐQT	21/4/2026	Phê duyệt hạn mức sử dụng tín dụng cho toàn Tập đoàn Công nghệ CMC tại các Tổ chức tín dụng <i>Approval of credit limit granting to CMC Group at Credit Institutions</i>	8/9
11	11/2026/NQ HĐQT	11/5/2026	Tái cấu trúc khối Công nghệ và Giải pháp của Tập đoàn Công nghệ CMC <i>Restructuring of the Technology and Solutions Division of CMC Corporation</i>	7/7 (2/9 thành viên không tham gia biểu quyết) (2/9 members did not participate in voting)
12	12/2026/NQ HĐQT	19/5/2026	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý 1 năm 2026 <i>Regular meeting of Board of Directors for the 1st Quarter of 2026</i>	9/9
13	13/2026/NQ HĐQT	1/6/2026	Thay đổi nhân sự cấp cao tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC <i>Changes in senior leadership personnel at CMC Corporation</i>	9/9
14	14/2026/NQ HĐQT	8/6/2026	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC <i>Appointment of CEO of CMC Technology and Solution Company Limited</i>	7/9



15	15/2026/NQ HĐQT	10/6/2026	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>The plan for Annual General Meeting of Shareholders 2026</i>	9/9
16	16/2026/NQ HĐQT	12/6/2026	Kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm tài chính 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC <i>Production and business plan for the fiscal year 2026 of CMC Corporation</i>	7/7 (2/9 thành viên không tham gia biểu quyết) (2/9 members did not participate in voting)
17	17/2026/NQ HĐQT	29/06/2026	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn phát hành từ cổ đông chiến lược <i>Adjustment plan to use capital issued from strategic shareholders</i>	7/9
18	18/2026/NQ HĐQT	30/6/2026	Phê duyệt khoản vay góp vốn vào dự án Trường đại học CMC và tài sản đảm bảo tại Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội <i>Approval for the Facility to contribute capital to the CMC University project and collateral at HSBC Bank (Viet Nam) - Hanoi Branch</i>	8/9

III. Ban Kiểm soát / *Board of Supervisors*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Information about members of Board of Supervisors (BOS)

TT No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Mai Thu Hà	Trưởng Ban <i>Head of BOS</i>	25/07/2024	
2	Tạ Hoàng Linh	Thành viên <i>BOS Member</i>	26/07/2023	
3	Nguyễn Thành Nam	Thành viên <i>BOS Member</i>	21/07/2021	

2. Các cuộc họp của BKS

Meetings of Board of Supervisors

TT No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Mai Thu Hà	02/02	100%	100%	
2	Tạ Hoàng Linh	02/02	100%	100%	
3	Nguyễn Thành Nam	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

Supervising the BOD, BOM and Shareholders by the BOS:

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành (BDH) theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Supervised the operations of the BOD, Chief Executive Officer (CEO) and the Board of Management (BOM) according to the Law on Enterprises, the Securities Law, the Company's Charter and the Resolutions which are ratified by the General Meeting of Shareholders.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị về kế hoạch, kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con trong tập đoàn CMC và triển khai các công tác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Attended the BOD meetings regarding the plans and business performance of the Parent Company and its subsidiaries and deployed the responsibilities in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

- Xem xét, đánh giá định kỳ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo quản trị, báo cáo tài chính 06 tháng và báo cáo năm 2025 của Công ty.

Periodically review and evaluate the Company's business performance report, management report, six-month financial report, and the 2025 annual report.

- Xem xét, đánh giá các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

Reviewed and evaluated contracts and transactions with related parties that are subject to the approval of the BOD or the General Meeting of Shareholders according to the regulations in accordance with applicable regulations.

- Phối hợp làm việc với bộ phận Kiểm toán nội bộ, Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ để rà soát và đánh giá hiệu quả, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro



và cảnh báo sớm của Công ty và đưa ra các kiến nghị nhằm sửa đổi, bổ sung và nâng cao các hệ thống này.

Coordinated with the Internal Audit, Risk Management and Compliance to review and evaluate the effectiveness of internal control, internal audit, risk management and early warning systems and provided recommendations to amend, supplement and enhance these systems.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

The coordination between the BOS, Audit Committee, the BOM, BOD and other managers

- BKS được nhận đầy đủ thông tin, báo cáo theo quy định từ BDH, HĐQT theo quy định nội bộ của Công ty.

The BOS received proper information and reports from the BOM, BOD, in accordance with Company's internal regulations.

- BKS tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp thường kỳ của BDH, HĐQT trong nửa đầu năm 2026.

The BOS attended and discussed at the regular meetings of the BOM, BOD in 1st half of 2026.

- BKS và HĐQT, BDH thường xuyên trao đổi thông tin cần thiết để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình.

The BOS and the BOD, BOM regularly exchanged necessary information for the BOS to perform its supervisory duties.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.

Other activities of the Board of Supervisors (if any): None.



IV. Ban điều hành (BDH)

Board of Management (BOM)

TT No	Thành viên BDH <i>Members of the BOM</i>	Ngày tháng năm sinh <i>DOB</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bổ nhiệm / miễn nhiệm thành viên BDH <i>Date of Appointment / Dismissal of the BOM</i>
1	Nguyễn Trung Chính	03/11/1963	Chủ tịch Điều hành Tập đoàn <i>Executive Chairman</i>	Bổ nhiệm lần đầu ngày 05/08/2020 Tái bổ nhiệm 01/01/2024 <i>First appointed on 05 August 2020 Reappointed on 01 January 2024</i>
2	Hồ Thanh Tùng	28/7/1971	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn <i>Executive Vice President</i>	Bổ nhiệm EVP ngày 01/06/2026 Miễn nhiệm CEO ngày 01/06/2026 <i>Appointed EVP on 01 June 2026 Dismissed as CEO on 01 June 2026</i>
3	Ngô Trọng Hiếu	13/02/1978	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn <i>Executive Vice President</i>	Bổ nhiệm lần đầu ngày 05/08/2020 Tái bổ nhiệm ngày 01/01/2024 <i>First appointed on 05 August 2020 Reappointed on 01 January 2024</i>
4	Lê Thanh Sơn	27/08/1978	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/Giám đốc Quản trị <i>Executive Vice President/Chief Operating Officer</i>	Bổ nhiệm EVP ngày 01/01/2024 Bổ nhiệm COO ngày 17/7/2025 <i>Appointed EVP on 01 January 2024 Appointed COO on 17 July 2025</i>
5	Đặng Ngọc Bảo	10/11/1983	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn <i>Executive Vice President</i>	Bổ nhiệm lần đầu 26/05/2023 Tái bổ nhiệm ngày 01/01/2024 <i>First appointed on 26 May 2023 Reappointed on 01 January 2024</i>
6	Nguyễn Thanh Tùng	30/6/1976	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn <i>Executive Vice President</i>	Bổ nhiệm 15/07/2025 <i>Appointed on 15 July 2025</i>
7	Đặng Tùng Sơn	16/04/1980	Tổng Giám đốc/ Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Giám đốc Chiến lược <i>CEO/ Senior Vice President/ Chief Strategy Officer</i>	Bổ nhiệm CEO ngày 01/006/2026 Bổ nhiệm SVP ngày 17/07/2025 Bổ nhiệm CSO ngày 07/10/2024 <i>Appointed CEO on 01 June 2026 Appointed SVP on 17 July 2025 Appointed CSO on 07 October 2024</i>
8	Đặng Văn Tú	24/01/1986	Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Giám đốc Công nghệ <i>Senior Vice President/ Chief Technology Officer</i>	Bổ nhiệm SVP ngày 17/07/2025 Bổ nhiệm CTO ngày 07/10/2024 <i>Appointed SVP on 17 July 2025 Appointed CTO on 07 October 2024</i>



TT No	Thành viên BĐH <i>Members of the BOM</i>	Ngày tháng năm sinh <i>DOB</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bổ nhiệm / miễn nhiệm thành viên BĐH <i>Date of Appointment / Dismissal of the BOM</i>
9	Nguyễn Minh Tuệ	28/02/1988	Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Giám đốc tài chính <i>Senior Vice President/ Chief Finance Officer</i>	Bổ nhiệm SVP ngày 17/07/2025 Bổ nhiệm CFO ngày 08/08/2024 <i>Appointed SVP on 17 July 2025 Appointed CFO on 08 August 2024</i>
10	Đặng Minh Tuấn	10/05/1966	Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn <i>Senior Vice President</i>	Bổ nhiệm 23/07/2025 <i>Appointed on 23 July 2025</i>
11	Phó Đức Kiên	01/09/1978	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	Bổ nhiệm 23/07/2025 <i>Appointed on 23 July 2025</i>
12	Trần Quốc Chính	20/09/1981	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	Bổ nhiệm 23/07/2025 <i>Appointed on 23 July 2025</i>
13	Lê Anh Tuấn	04/11/1981	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	Bổ nhiệm 23/07/2025 <i>Appointed on 23 July 2025</i>
14	Nguyễn Hải Sơn	15/08/1972	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	Bổ nhiệm 23/07/2025 <i>Appointed on 23 July 2025</i>
15	Nguyễn Việt Bách	11/11/1980	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	Bổ nhiệm 23/07/2025 <i>Appointed on 23 July 2025</i>
16	Nguyễn Cao Cường	19/08/1990	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	Bổ nhiệm 01/05/2026 <i>Appointed on 01 May 2026</i>
17	Nguyễn Hữu Quỳnh	19/07/1976	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	Bổ nhiệm 01/05/2026 <i>Appointed on 01 May 2026</i>
18	Phạm Ngọc Bắc	10/09/1980	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn <i>Executive Vice President</i>	Bổ nhiệm 15/07/2025 Miễn nhiệm 11/05/2026 <i>Appointed on 15 July 2025 Dismissed on 11 May 2026</i>
19	Lê Anh Linh	23/02/1986	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	Bổ nhiệm 23/07/2025 Miễn nhiệm 13/06/2026 <i>Appointed on 23 July 2025 Dismissed on 13 June 2026</i>

V. Kế toán trưởng

Chief Accountant

TT No	Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh DOB	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of Appointment/ Dismissal
1	Nguyễn Hồng Phương	20/01/1983	Cử nhân chuyên ngành Tài chính kế toán Bachelor of Finance and Accounting	22/08/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không.

Training courses on corporate governance: None.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

The list of affiliated people of the public company and transactions of affiliated people of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo.

The list of affiliated people of the Company: Appendix I attached to this Report.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục II đính kèm Báo cáo.

Transactions between the company and related people of the company; or between the company and major shareholders, internal people and affiliated people: Appendix II attached to this Report.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không.

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Transactions between the Company and other objects



- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không.

Transactions between the Company and the company, that its members of Board of Management, the BOS, CEO have been founding members or members of BOD, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): None.

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không.

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, CEO and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): None.

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác: Không.

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the BOS, CEO and other managers: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Share transactions of internal people and their affiliated people

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục III đính kèm Báo cáo.

The list of internal people and their affiliated people of the Company: Appendix III attached to this Report.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Phụ lục IV đính kèm Báo cáo.

Transactions of internal people and affiliated people with shares of the company: Appendix IV attached to this Report.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Other significant issues: None.





Nơi nhận / Recipients:

- Như Kính gửi / As to;
- Lưu: VP HĐQT/ Filing: BOD Office

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



NGUYỄN TRUNG CHÍNH

PHỤ LỤC I. Danh sách người có liên quan của Công ty
APPENDIX No I. List of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty Position	Số CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.	Nguyễn Trung Chính		Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Điều hành Tập đoàn Chairman of the BOD/Executive Chairman			21/7/2021			
2.	Nguyễn Phước Hải		Thành viên HĐQT/ BOD Member			21/7/2021			
3.	Nguyễn Danh Lam		Thành viên HĐQT/ BOD Member			21/7/2021			
4.	Nguyễn Minh Đức		Thành viên HĐQT/ BOD Member			21/7/2021			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty Position	Số CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
5.	Trương Tuấn Lâm		Thành viên HĐQT/ BOD Member			21/7/2021			
6.	Lê Việt Hà		Thành viên HĐQT/ BOD Member			21/7/2021			
7.	Hà Thế Vinh		Thành viên HĐQT/ BOD Member			21/7/2021			
8.	Gum Ki Ho		Thành viên HĐQT/ BOD Member			26/7/2023			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty Position	Số CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
9.	Kwon Oh Soo		Thành viên HĐQT/ BOD Member			25/7/2024			
10.	Mai Thu Hà		Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of BOS			25/7/2024			
11.	Nguyễn Thành Nam		Thành viên Ban Kiểm soát/ BOS Member			21/7/2021			
12.	Tạ Hoàng Linh		Thành viên Ban Kiểm soát/ BOS Member			26/7/2023			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty <i>Position</i>	Số CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
13.	Đặng Tùng Sơn		Tổng Giám đốc/Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Giám đốc Chiến lược Tập đoàn/ <i>CEO/Senior Vice President/ Chief Strategy Officer</i>			07/10/2024			
14.	Hồ Thanh Tùng		Phó Chủ tịch Điều hành cấp cao Tập đoàn/ <i>Senior Executive Vice President</i>			30/7/2024			
15.	Ngô Trọng Hiếu		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ <i>Executive Vice President</i>			01/01/2024			
16.	Lê Thanh Sơn		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn Giám đốc Quản trị Tập đoàn/ <i>Executive Vice President/ Chief</i>			01/01/2024			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty <i>Position</i>	Số CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
			Operating Officer						
17.	Đặng Ngọc Bảo		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ <i>Executive Vice President</i>			01/01/2024			
18.	Nguyễn Thanh Tùng		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ <i>Executive Vice President</i>			15/07/2025			
19.	Nguyễn Minh Tuệ		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/Giám đốc Tài chính Tập đoàn <i>Senior Vice President/ Chief Financial Officer</i>			08/8/2024			
20.	Đặng Văn Tú		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/Giám đốc Công nghệ Tập đoàn <i>Senior Vice President/ Chief Technology Officer</i>			07/10/2024			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty <i>Position</i>	Số CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
21.	Đặng Minh Tuấn		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ <i>Senior Vice President</i>			23/07/2025			
22.	Phó Đức Kiên		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ <i>Vice President</i>			23/07/2025			
23.	Trần Quốc Chính		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ <i>Vice President</i>			23/07/2025			
24.	Lê Anh Tuấn		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ <i>Vice President</i>			23/07/2025			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty Position	Số CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
25.	Nguyễn Hải Sơn		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President			23/07/2025			
26.	Nguyễn Việt Bách		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President			23/07/2025			
27.	Nguyễn Cao Cường		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President			1/5/2026		Bổ nhiệm Appointed	
28.	Nguyễn Hữu Quỳnh		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President			1/5/2026		Bổ nhiệm Appointed	
29.	Phạm Ngọc Bắc		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President			15/07/2025	11/05/2026	Miễn nhiệm Dismissal	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty Position	Số CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
						i.			
30.	Lê Anh Linh		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President			23/07/2025	13/06/2026	Miễn nhiệm Dismissal	
						n			
31.	Nguyễn Hồng Phương		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			22/08/2012			
32.	Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC CMC TS		Công ty thành viên/ Subsidiary			4/3/2008			
33.	Công ty TNHH CMC Consulting CMC Consulting Ltd		Công ty thành viên/ Subsidiary			01/02/2008			
34.	Công ty TNHH CMC Global		Công ty thành viên/			31/03/2017			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty Position	Số CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	CMC Global Ltd.		Subsidiary						
35.	Công ty TNHH An ninh an toàn Thông tin CMC CMC CS		Công ty thành viên/ Subsidiary			30/05/2008			
36.	Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC CMC Telecom		Công ty thành viên/ Subsidiary			05/9/2008			
37.	Công ty Cổ phần NetNam NetNam Corporation		Công ty thành viên/ Subsidiary			02/06/2010			
38.	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ CMC CMC ATI		Công ty thành viên/ Subsidiary			23/09/2014			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty <i>Position</i>	Số CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
39.	Công ty TNHH CMC Đà Nẵng <i>CMC Da Nang Ltd.</i>		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			31/12/2020			
40.	Công ty TNHH CMC Education <i>CMC Education Ltd.</i>		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			27/12/2021			
41.	Công ty TNHH Hạ tầng số CMC AI <i>CMC ADI</i>		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			19/07/2024			
42.	Công ty TNHH CMC Investment <i>CMC Invest</i>		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			13/02/2026			
43.	Công ty TNHH CMC Hòa Lạc		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			12/05/2026			

PHỤ LỤC II. Danh sách Giao dịch thương mại với các bên liên quan
APPENDIX No II. List of Business transactions between the Company and affiliated persons

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VND)
1.	Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và giải pháp CMC CMC Technology and Solution Company Limited (CMC TS)	Công ty thành viên Subsidiary		y	01/01/2026 – 30/06/2026	Nghị quyết số 09/2025/NQ- HĐQT ngày 09/06/2025 v/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan 01/01/2026 – 30/06/2026; Nghị quyết số 05/2026/NQ HĐQT ngày 18/03/2026 v/v thông qua Chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan trong năm 2026 Resolution No. 09/2025/NQ- HĐQT dated 09 June 2025 on the approval of the policy on related-party transactions for 2025; Resolution No. 05/2026/NQ- HĐQT dated 18 March 2026 on the approval of the policy on related-party transactions for 2026	Vay Loans granted	18,000,000,000
							Trả Vay Loan repayments	3,000,000,000
							Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	1,856,224,579
							Bán hàng hóa/ dịch vụ / Sale of goods/services	10,573,544,197
							Lợi nhuận/cổ tức được chia Profit/dividends received	73,990,000,000
2.	Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	1,037,182,160
							Bán hàng hóa/ dịch vụ / Sale of goods/ services	82,645,142,479

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VND)
	CMC Telecommunication Infrastructure Corporation (CMC Telecom)						Tăng vốn góp/ Mua lại cổ phần Capital contribution / acquisition of shares	-
							Lợi nhuận/cổ tức được chia Profit/ dividends received	-
3.	Công ty TNHH CMC GLOBAL CMC Global Company Limited (CMC Global)	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Vay Loans granted	-
							Trả Vay Loan repayments	-
							Mua hàng hóa/ dịch vụ / Purchase of goods/services	260,000,000
							Bán hàng hóa/ dịch vụ / Sale of goods/ services	10,372,388,052
							Lợi nhuận/cổ tức được chia / Profit/ dividends received	71,700,000,000
4.	Công ty TNHH CMC Consulting CMC Consulting Company Limited (CMC Consulting)	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Trả Vay Loan repayments	-
							Mua hàng hóa/ dịch vụ / Purchase of goods/services	490,000,000
							Bán hàng hóa/ dịch vụ / Sale of goods/services	1,532,689,440

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VND)
5.	Công ty TNHH An ninh an toàn thông tin CMC CMC Cyber Security Co., Ltd.	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Cho Vay / Loans granted	2,500,000,000
							Nhận lại gốc vay / Receive loan principal back	7,500,000,000
							Tăng vốn góp / Raising capital	30,000,000,000
							Mua hàng hóa/ dịch vụ / Purchase of goods/services	6,830,825,203
							Bán hàng hóa/ dịch vụ / Sale of goods/services	2,389,692,744
6.	Công ty TNHH CMC Đà Nẵng CMC Danang Company Limited (CMC DANANG)	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	677,695,636
							Bán hàng hóa/ dịch vụ / Sale of goods/services	1,110,000,000
7.	Viện Nghiên cứu ứng dụng công nghệ CMC	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Bán hàng hóa/ dịch vụ / Sale of goods/services	6,750,000

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VND)
	CMC Applied Technology Institute (CMC ATI)							
8.	Trường đại học CMC CMC University	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Vay Loans granted Trả Vay Loan repayments Cho Vay Loans Nhận lại gốc vay Receive loan principal back Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services Bán hàng hóa/ dịch vụ / Sale of goods/services	15,000,000,000 15,000,000,000 18,500,000,000 11,500,000,000 79,109,590 154,710,005
9.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	Chi nhánh Branch			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Bán hàng hóa, dịch vụ / Sale of goods/ services	-

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VND)
	CMC Corporation Branch							
10.	CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG SỎ CMC AI CMC AI Digital Infrastructure Limited Company (CMC ADI)	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Vay Loans granted Trả Vay Loan repayments Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services Bán hàng hóa/ dịch vụ / Sale of goods/services	- 10,000,000,000 5,826,778,953 9,379,598,000
11.	CÔNG TY CỔ PHẦN CMC OPENAI CMC OpenAI Corporation	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Vay Loans granted Trả Vay Loan repayments	10,000,000,000 12,400,000,000

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VND)
							Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	154,904,110
							Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services	544,856,550
12.	CÔNG TY CỔ PHẦN NETNAM NetNam Corporation (NetNam)	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	-
							Lợi nhuận/cổ tức được chia/ Profit/ dividends received	34,969,030,000
13.	CÔNG TY TNHH CMC EDUCATION CMC Education Company Limited (CMC Edu)	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services	333,368,330

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VND)
14.	CN Miền Bắc- Công ty CP Hạ Tầng Viễn Thông CMC Northern Branch – CMC Telecom Infrastructure Corporation	Chi nhánh của công ty thành viên Branch of subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026	Nt / As above	Mua hàng hóa/ dịch vụ / Purchase of goods/services	895,316,286
15.	Công ty TNHH CMC Investment CMC Invest	Công ty thành viên Subsidiary			01/01/2026 – 30/06/2026		Vay Loans granted	9,980,000,000
							Trả Vay Loan repayments	-
							Mua hàng hóa/ dịch vụ / Purchase of goods/services	50,583,562
							Bán hàng hóa/ dịch vụ / Sale of goods/ services	-
							Tăng vốn góp / Raising capital	35,000,000,000

PHỤ LỤC III. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
APPENDIX III. THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS OF CMC CORPORATION

Ngày/Date: 30/06/2026

STT No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy nhận (*) (CMND/ Passport/ Proof of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NH (*) Identification Document/ Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty nguyên nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phải sinh thay đổi liên quan các mục 13 và 14) Reason (in cases of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NH/ và các ghi chú khác) Remarks regarding absence of Identification Document Number and other notes
1																
Hội đồng quản trị Board of Directors																
1	CMG	Nguyễn Trung Chính		Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Điều hành Tập đoàn Chairman of the BOD/Executive Chairman		CCCD ID Card					2.750.606	1.181%	21/7/2021			
1.1	CMG	Phạm Thị Ngọc Uyên		Không/N/A	Mẹ đẻ/ Birth mother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.2	CMG	Nguyễn Bích Diệp		Không/N/A	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.3	CMG	Nguyễn Thị Minh Tâm		Không/N/A	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.4	CMG	Nguyễn Minh Đức		Thành viên HĐQT/ BOD Member	Anh ruột/ Older brother	CCCD ID Card					5.348.209	2.296%	21/7/2021			
1.5	CMG	Lê Minh Thủy		Không/N/A	Vợ/ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.6	CMG	Nguyễn Mỹ Linh		Không/N/A	Con/ Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.7	CMG	Lê Thị An Thu		Không/N/A	Chị dâu/ Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.8	CMG	Phùng Anh Dũng		Không/N/A	Anh rể/ Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.9	CMG	Trần Đức Thắng		Không/N/A	Anh rể/ Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.10	CMG	Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh My Linh Investment Co., Ltd		Cổ đông/ Shareholder	Chủ tịch Công ty Company President	ĐKDN Enterprise Registration					11.864.305	5.093%	21/7/2021			
1.11	CMG	Công ty TNHH Tổng Công nghệ và Giải pháp CMC CMC Technology and solution company limited		Không/N/A	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	6/11/2026			Chủ tịch Công ty/Chairman
1.12	CMG	Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC CMC Telecommunication infrastructure corporation		Không/N/A	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	6/30/2023			Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD
1.13	CMG	Công ty TNHH Hạ tầng số CMC AI CMC AI Digital infrastructure company limited		Không/N/A	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	7/19/2024			Chủ tịch Công ty/Chairman
1.14	CMG	Công ty TNHH CMC Investment CMC Investment Company		Không/N/A	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	2/13/2026			Chủ tịch Công ty/Chairman
1.15	CMG	Công ty TNHH CMC Education CMC Education Limited		Không/N/A	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	4/15/2025			Chủ tịch Công ty/Chairman
1.16	CMG	Viện nghiên cứu ứng dụng công nghệ CMC CMC Applied Technology Institute		Không/N/A	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	9/23/2014			Giám đốc Viện Institute Director
1.17	CMG	Công ty TNHH CMC Đà Nẵng CMC Da Nang company limited		Không/N/A	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	4/26/2022			Chủ tịch Công ty/Chairman

Stt. No.	Mã Chứng chứng symbol	Họ tên Full Name	Tên giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với công ty/ người nội bộ Relationship with the Company / Internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND) Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
1.18	CMG	Công ty TNHH CMC Hoa Lạc CMC Hoa Lac Company Limited		Không/No	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	5/12/2026			Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc/Chairman/CEO
1.19	CMG	Công ty Cổ phần Đầu tư Đại học CMC CMC University investment joint stock company		Không/No	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	6/21/2022			Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD
1.20	CMG	Trường Đại học CMC CMC University		Không/No	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	7/26/2022			Chủ tịch Hội đồng trường/Chairman of the University Council
1.21	CMG	Công ty Cổ phần CMC OpenAI CMC OpenAI Corporation		Không/No	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	8/19/2025			Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD
1.22	CMG	Công ty Cổ phần Netnam Netnam Corporation		Không/No	Tổ chức có liên quan Related party (being organization)	ĐKDN Enterprise Registration					0	0.000%	7/10/2026			Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman

STT No.	Mã Chứng khiếu Stock symbol	Họ tên Full Name	Tên giao dịch CK (nếu có) Securities & Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND) Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Date of becoming a Related Person of the Company/ Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
2	CMG	Nguyễn Phước Hải		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					3.799.253	1.631%	21/7/2021			
2.1	CMG	Lương Thị Lưu		Không/No	Mẹ đẻ/ Birth mother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.2	CMG	Merguson Lê Elena		Không/No	Vợ/ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.3	CMG	Merguson Lê Nguyễn Phước Nghiêm		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.4	CMG	Nguyễn Lê Hà		Không/No	Chị ruột/ Older sister	Passport					0	0.000%	21/7/2021			
2.5	CMG	Nguyễn Mỹ Hương		Không/No	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					701.067	0.301%	21/7/2021			
2.6	CMG	Vũ Thanh Hải		Không/No	Anh rể/ Brother-in-law	CCCD ID Card					8.294	0.004%	21/7/2021			
2.7	CMG	Nguyễn Hữu Cường		Không/No	Anh rể/ Brother-in-law	Passport					0	0.000%	21/7/2021			
3	CMG	Nguyễn Danh Lam		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
3.1	CMG	Huỳnh Mẫu Đơn		Không/No	Mẹ đẻ/ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
3.2	CMG	Nguyễn Phương Nhi		Không/No	Vợ/ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
3.3	CMG	Nguyễn Lam Phương		Không/No	Con Child	Passport					0	0.000%	21/7/2021			
3.4	CMG	Nguyễn Danh Khoa		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
3.5	CMG	Nguyễn Danh Sơn		Không/No	Em ruột/ Younger Brother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			

Stt Họ	Mã Chứng kiểm Stock symbol	Họ tên Full Name	Tên giao dịch GK (nếu có) Security & Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NH và các ghi chú khác) Remarks regarding absence of Identification Document Number and other notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
3.6	CMG	Nguyễn Thị Thu Trà		Không/Nô	Em ruột Younger Brother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
3.7	CMG	Công ty Lam Phương		Không/Nô	Tổng Giám đốc CEO	DRDN Enterprise Registration					0	0.000%	21/7/2021			
4	CMG	Nguyễn Minh Đức		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					5.348.269	2.296%	21/7/2021			
4.01	CMG	Phạm Thị Ngọc Uyên		Không/Nô	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.02	CMG	Nguyễn Bích Diệp		Không/Nô	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.03	CMG	Nguyễn Thị Minh Tâm		Không/Nô	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.04	CMG	Nguyễn Trung Chính		Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Điều hành Tập đoàn Chairman of the BOD/Executive Chairman	Em ruột Younger Brother	CCCD ID Card					2.750.606	1.181%	21/7/2021			
4.05	CMG	Lê Thị An Thu		Không/Nô	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.06	CMG	Nguyễn Lê Minh		Không/Nô	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.07	CMG	Nguyễn Nhật Minh		Không/Nô	Con Child	Passport					0	0.000%	21/7/2021			
4.08	CMG	Nguyễn Lê Thủy Dương		Không/Nô	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.09	CMG	Lê Thị Dân		Không/Nô	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.10	CMG	Phùng Anh Dũng		Không/Nô	Anh rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			

SĐT No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	Tên giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND) Passport / Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/ Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
4.11	CMG	Trần Đức Thắng		Không/No	Anh rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.12	CMG	Lê Minh Thủy		Không/No	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.13	CMG	Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ DTSC		Không/No	Giám đốc Director	ĐKDN					126.205	0.055%	21/7/2021			
5	CMG	Trương Tuấn Lâm		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
5.01	CMG	Nguyễn Thị Ngọc Yên		Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CMND					0	0.000%	21/7/2021			
5.02	CMG	Lương Thị Thu Thủy		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
5.03	CMG	Trương Tuấn Minh		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
5.04	CMG	Trương Tuấn Phong		Không/No	Con Child						0	0.000%	21/7/2021			Còn nhỏ Still young
5.05	CMG	Trương Đình Hải		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
5.06	CMG	Nguyễn Thị Hoài Thu		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
5.07	CMG	Tập đoàn Bảo Việt		Không/No	Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Bảo Việt tại CMG Bảo Việt Group's Capital Representative at CMG	ĐKDN Business Registration					6.732.186	3.748%	21/7/2021			
6	CMG	Lê Việt Hà		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.01	CMG	Lê Đình Lương		Không/No	Bố Birth Father	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			

Số No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	Tk giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy hộ chiếu Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NHST (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu không có số Giấy NHST và các ghi chú khác) Remarks regarding absence of Identification Document Number and other notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
6.02	CMG	Nguyễn Thị Nga		Không/No	Mẹ Born Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.03	CMG	Nguyễn Thị Chung		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.04	CMG	Trần Nhò Thìn		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.05	CMG	Trần Kim Chi		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.06	CMG	Lê Trần Nguyễn Khoa		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.07	CMG	Lê Minh Nguyệt		Không/No	Chị ruột/ Older sister						0	0.000%	21/7/2021			
6.08	CMG	Lê Như Minh		Không/No	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.09	CMG	Lê Hồng Hải		Không/No	Anh rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.10	CMG	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng hoán An Bình An Binh Securities Investment Fund Management Joint Stock Company		Không/No	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc BOO Member, CEO	ĐKKD Business Registration					0	0.000%	21/7/2021			
6.11	CMG	Công ty Cổ phần Chứng hoán An Bình An Binh Securities Joint Stock Company		Không/No	Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần, Thành viên HĐQT Shareholder owning over 10% of total shares, BOO Member	GPTEL Establishment License					0	0.000%	21/7/2021			
6.12	CMG	Quỹ đầu tư trái phiếu An Bình An Binh Bond Fund		Không/No	Thành viên ban đại diện Committee Member	GPTEL Establishment License					0	0.000%	21/7/2021			
7	CMG	Hà Thế Vinh		Thành viên HĐQT BOO Member		CCCD ID Card					0	0.000%	21/07/2021			
7.01	CMG	Nguyễn Tường Vy		Không/No	Mẹ đẻ Birth mother	CCCD ID Card					68.585	0.029%	21/7/2021			
7.02	CMG	Trần Ngọc Tuyền		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	45229			

Stt No	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	Tên giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal person's	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issuance	Nơi cấp Place of Issuance	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Date of Becoming a Related Person of the Company/Related persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
7.03	CMG	Lô Thị Hương		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	45/2/29			
7.04	CMG	Trần Thị Ngọc Hân		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	45/2/29			
7.05	CMG	Hà Thế Trung		Không/No	Em trai Younger brother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
7.06	CMG	Công ty TNHH Đầu tư MUI MUI Investment Company Limited		Không/No	Tổng Giám đốc CEO	ĐKKD					31.321.340	13.445%	16/06/2022			
8	CMG	Gum Ki Ho		Thành viên HĐQT BOD Member		Passport					0	0.000%	26/07/2023			
8.1	CMG	Kim Kyung Hee		Không/No	Vợ Wife	Passport					0	0.000%	26/07/2023			
8.2	CMG	Gum Dong Min		Không/No	Con Child	Passport					0	0.000%	26/07/2023			
8.3	CMG	Gum Dong Wan		Không/No	Con Child	Passport					0	0.000%	26/07/2023			
8.4	CMG	SAMSUNG SDS VIETNAM CO. LTD.		Tổng giám đốc CEO	Tổng giám đốc CEO	Giấy đăng ký kinh doanh					0	0.000%	26/07/2023			
8.5	CMG	SAMSUNG SDS ASIA PACIFIC PTE. LTD.		Tổng giám đốc CEO	Tổng giám đốc CEO	Giấy đăng ký kinh doanh					69.343.171	29.767%	26/07/2023			
8.6	CMG	SAMSUNG SDS CO. LTD.		Executive Vice President	Executive Vice President	Giấy đăng ký kinh doanh					0	0.000%	26/07/2023			
9	CMG	Kwon Oh Soo		Thành viên HĐQT BOD Member		Passport					0	0.000%	25/7/2024			
9.1	CMG	Kim Youngmee	Không/No	Không/No	Vợ Wife	Passport					0	0.000%	25/7/2024			
9.2	CMG	Kwon Soo Hyun	Không/No	Không/No	Con Child	Passport					0	0.000%	25/7/2024			
9.3	CMG	Kwon HyunJoo	Không/No	Không/No	Con Child	Passport					0	0.000%	25/7/2024			
9.4	CMG	Samsung SDS Vietnam Co.,LTD	Không/No	Không/No		ĐKKD					0	0.000%	25/7/2024			
9.5	CMG	Samsung SDS Asia Pacific Pte.,LTD	Không/No	Không/No		ĐKKD					69.343.171	29.767%	25/7/2024			
9.6	CMG	Samsung SDS Co.,LTD	Không/No	Không/No		ĐKKD					0	0.000%	25/7/2024			
II	Ban kiểm soát Board of Supervisors															
1	CMG	Mai Thu Hà	Không/No	Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of BOS		CCCD ID Card					9.020	0.004%	25/7/2024			
1.1	CMG	Mai Duy Thái	Không/No	Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			

STT No	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	Tên giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NHM (*) Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NHM (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Date of Becoming a Related Person of the Company/ Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (Mọi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason for case of changes related to Items 13 and 14	Ghi chú (về việc không có số Giấy NHM và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
1.2	CMG	Nguyễn Thị Hòa	Không/No	Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.3	CMG	Phạm Thị Nga	Không/No	Không/No	Mẹ chồng Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.4	CMG	Giang Tư Huy	Không/No	Không/No	Chồng Husband	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.5	CMG	Giang Gia Bảo	Không/No	Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.6	CMG	Giang Hồng Hưng	Không/No	Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.7	CMG	Mai Duy Trung	Không/No	Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.8	CMG	Phạm Thị Lan Hương	Không/No	Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD					0	0.000%	25/7/2024			
2	CMG	Nguyễn Thành Nam		Thành viên Ban Kiểm soát BOS member		CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.1	CMG	Nguyễn Văn Bảo		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.2	CMG	Đặng Thị An Ninh		Không/No	Mẹ đẻ Birth mother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.3	CMG	Lê Thị Dung		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					1.307	0.001%	21/7/2021			
2.4	CMG	Nguyễn Hải Phong		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.5	CMG	Nguyễn Khánh Chi		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.6	CMG	Nguyễn Văn Trung		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.7	CMG	Nguyễn Thị Quý Hoi		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			

STT No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	Tên giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document) (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không đơn là người có liên quan của công ty người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
2.6	CMG	Lê Xuân Nhì		Không/Nô	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.9	CMG	Nguyễn Thị Toàn		Không/Nô	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.10	CMG	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình		Không/Nô	Phó Tổng Giám đốc DCEO	DKDN					0	0.000%	21/7/2021			
3	CMG	Tạ Hoàng Linh		Thành viên Ban Kiểm soát BOS Member		CCCD ID Card					551.992	0.280%	26/07/2023			
3.1	CMG	Tạ Duy Minh		Không/Nô	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
3.2	CMG	Nguyễn Thị Hoàng Cảnh		Không/Nô	Mẹ đẻ Birth mother	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
3.3	CMG	Nguyễn Kim Hà		Không/Nô	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
3.4	CMG	Đỗ Hồng Hạnh		Không/Nô	Vợ Wife	CCCD ID Card					31.587	0.014%	26/07/2023			
3.5	CMG	Tạ Thu Uyên		Không/Nô	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
3.6	CMG	Tạ Thủy Dương		Không/Nô	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
3.7	CMG	Đỗ Thu Hương		Không/Nô	Chị vợ Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
III Board of Management																
1	CMG	Nguyễn Trung Chính		Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Điều hành Tập đoàn Chairman of the BOD/Executive Chairman		CCCD ID Card					2.750.606	1.181%	21/7/2021			
Chi tiết xem tại mục I.1 See Section I.1 for details.																
2	CMG	Đặng Tùng Sơn		Tổng Giám đốc Tập đoàn - Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Giám đốc Chiến lược Tập đoàn/ CEO/Senior Vice President/ Chief Strategy Officer		CCCD ID Card					63.738	0.027%	10/7/2024		Bổ nhiệm Appointed	Ngày 01/06/2026 bổ nhiệm chức vụ CEO - Người đại diện theo Pháp luật Appointed as Chief Executive Officer (CEO) and Legal Representative on 01 June 2026.
2.01	CMG	Nguyễn Thị Ngọc Chi		Không/Nô	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
2.02	CMG	Trần Thu Hương		Không/Nô	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
2.03	CMG	Đặng Trần Hà An		Không/Nô	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
2.04	CMG	Đặng Trí Nguyễn		Không/Nô	Con Child						0	0.000%	10/7/2024			Còn nhỏ chưa có CCCD Still young
2.05	CMG	Đặng Trí Minh		Không/Nô	Con Child						0	0.000%	10/7/2024			Còn nhỏ chưa có CCCD Still young
2.06	CMG	Đặng Tùng Lâm		Không/Nô	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
2.07	CMG	Nguyễn Hương Lan		Không/Nô	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					4.613	0.002%	10/7/2024			

Số Mã	MA Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	Tên giao dịch CK (nếu có) Securfile (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND) Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ Ban hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu và hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason for case of changes related to Items 13 and 14	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
2.08	CMG	Trần Đình Trọng		Không/Nó	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
2.09	CMG	Lê Thị Bích		Không/Nó	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
2.10	CMG	Trần Ngọc Thủy		Không/Nó	Em vợ Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
2.11	CMG	Trần Thu Trang		Không/Nó	Em vợ Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
3	CMG	Hồ Thanh Tùng		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President		CCCD ID Card					79.420	0.034%	9/6/2017		Miễn nhiệm Dismissal	Ngày 01/06/2026, miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của Công ty, giữ chức vụ Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn Effective June 1, 2026, dismissal from the positions of CEO and Legal Representative, remains Executive Vice President.
3.01	CMG	Nguyễn Thị Phương An		Không/Nó	Mẹ đẻ Birth mother	CCCD ID Card					0	0.000%	9/6/2017			

Stt No.	Mã Chứng khoán/ Stock symbol	Họ tên/ Full Name	Tên giao dịch/ (nếu có)/ Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ/ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND)/ Passport Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*)/ Identification Document Number (*)	Ngày cấp/ Date of Issue	Nơi cấp/ Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Date of Becoming a Related Person of the Company/ Internal Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ/ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/ Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)/ Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
3.02	CMG	Nguyễn Thị Nghệ		Không/Nó	Mẹ vợ/ Mother-in-law	CCCD/ ID Card					0	0.000%	9/6/2017			
3.03	CMG	Nguyễn Thị Thu Hoài		Không/Nó	Vợ/ Wife	CCCD/ ID Card					0	0.000%	9/6/2017			
3.04	CMG	Hồ Minh Lộc		Không/Nó	Con/ Child	CCCD/ ID Card					0	0.000%	9/6/2017			
3.05	CMG	Hồ Minh Bảo Anh		Không/Nó	Con/ Child	CCCD/ ID Card					0	0.000%	9/6/2017			
4	CMG	Lê Thanh Sơn		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn, Giám đốc Quản trị, Người Phụ trách quản trị, Người ủy quyền Công bố thông tin/ Executive Vice President/ Chief Operating Officer/ Person in Charge of Corporate Governance/ Authorized Information Disclosure Representative		CCCD/ ID Card					176.924	0.076%	14/11/2011			
4.01	CMG	Tạ Thu Trang		Không/Nó	Vợ/ Wife	CCCD/ ID Card					0	0.000%	14/11/2011			
4.02	CMG	Lê Tạ Hà Linh		Không/Nó	Con/ Child						0	0.000%	14/11/2011			Còn nhỏ/ Still young
4.03	CMG	Lê Hoàng Nhật Minh		Không/Nó	Con/ Child						0	0.000%	14/11/2011			Còn nhỏ/ Still young
4.04	CMG	Lê Hoàng Khánh Linh		Không/Nó	Con/ Child						0	0.000%	14/11/2011			Còn nhỏ/ Still young
4.05	CMG	Lê Thanh Kế		Không/Nó	Bố đẻ/ Birth father	CCCD/ ID Card					0	0.000%	14/11/2011			
4.06	CMG	Lê Thị Phương		Không/Nó	Mẹ đẻ/ Birth mother	CCCD/ ID Card					0	0.000%	14/11/2011			
4.07	CMG	Tạ Văn Khu		Không/Nó	Bố vợ/ Father-in-law	CCCD/ ID Card					0	0.000%	14/11/2011			
4.08	CMG	Lê Thị Thanh Thủy		Không/Nó	Em ruột/ Younger sister	CCCD/ ID Card					4.400	0.002%	14/11/2011			

STT No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	Tên giao dịch CK (nếu có) Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Tên loại giấy tờ NSH (*) Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu số đầu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/ Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
4.09	CVG	Lê Thị Huyền		Không/No	Chị gái Sister	CCCD ID Card					0	0.000%	14/11/2011			
5	CMG	Ngô Trọng Hiếu		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President		CCCD ID Card					99.953	0.043%	9/8/2020			
5.01	CMG	Đỗ Thị Nhâm		Không/No	Mẹ đẻ Birth mother	CMND ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
5.02	CMG	Hoàng Minh Hoài		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CMND ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
5.03	CMG	Trần Thị Mỹ Tân		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
5.04	CMG	Hoàng Thụy Hằng		Không/No	Vợ Wife	CMND ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
5.05	CMG	Ngô Tuệ Nguyễn		Không/No	Con Con						0	0.000%	5/8/2020			Còn nhỏ Still young
5.06	CMG	Ngô Lập Nguyễn		Không/No	Con Con						0	0.000%	5/8/2020			Còn nhỏ Still young
5.07	CMG	Ngô Bình Nguyễn		Không/No	Con Con						0	0.000%	5/8/2020			Còn nhỏ Still young
5.08	CMG	Ngô Ngọc Hà		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
5.09	CMG	Ngô Thị Hồng Hiền		Không/No	Chị gái Older sister	CMND ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
5.10	CMG	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
6	CMG	Đặng Ngọc Bảo		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President		CCCD ID Card					68.723	0.030%	26/5/2023			
6.01	CMG	Đặng Đình Thu		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	26/5/2023			

STT No.	Mã Chứng khoán (Stock symbol)	Họ tên (Full Name)	Tên giao dịch CK (nếu có) (Security & Trading Account (if any))	Chức vụ tại công ty (nếu có) (Position at the Company (if any))	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ (Relationship with the Company / Internal persons)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport))	Số Giấy NSH (*) (Identification Document Number (*)	Ngày cấp (Date of issue)	Nơi cấp (Place of issue)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (Head Office Address / Contact Address)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (Number of Shares Held at the End of the Period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Shareholding Ratio at the End of the Period)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ (Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ (Date of Ceasing to be a Related Person of the Company)	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) (Reason (in case of changes related to items 13 and 14))	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
6.02	CMG	Đinh Thị Thanh Hoa		Không/Nô	Me đẻ (Birth mother)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	26/5/2023			
6.03	CMG	Lê Thị Ngọc Phương		Không/Nô	Me vợ (Mother-in-law)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	26/5/2023			
6.04	CMG	Trần Thị Tường Như		Không/Nô	Vợ (Wife)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	26/5/2023			
6.05	CMG	Đặng Nguyễn Khương		Không/Nô	Con Cháu						0	0.000%	26/5/2023			Còn nhỏ (Still young)
6.06	CMG	Đặng Tuấn Anh		Không/Nô	Con Cháu						0	0.000%	26/5/2023			Còn nhỏ (Still young)
6.07	CMG	Công ty TNHH CMG Global		Công ty con/ Subsidiary	Tổng Giám đốc/CEO	GCONDKDN					0	0.000%	26/5/2023			
7	CMG	Đặng Văn Tú		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/Giám đốc Công nghệ Tập đoàn (Senior Vice President/ Chief Technology Officer)		CCCD (ID Card)					0	0.000%	45572			
7.01	CMG	Bùi Thị Tiên Giang		Không/Nô	Vợ (Wife)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.02	CMG	Đặng Như Thuý		Không/Nô	Con Cháu	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.03	CMG	Đặng Như Quỳnh		Không/Nô	Con Cháu	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.04	CMG	Trần Thị Ngươn		Không/Nô	Me đẻ (Birth mother)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.05	CMG	Đặng Đình Tuấn		Không/Nô	Anh ruột (Older brother)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.06	CMG	Đặng Thị Kim Hoa		Không/Nô	Chị ruột (Older sister)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.07	CMG	Đặng Thị Việt Anh		Không/Nô	Chị ruột (Older sister)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			

Sr. No.	Mã Chứng khoán (Stock symbol)	Họ tên (Full Name)	TX giao dịch CK (nếu có) (Trading Account (if any))	Chức vụ tại công ty (nếu có) (Position at the Company (if any))	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ (Relationship with the Company/ Internal persons)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport))	Số Giấy NSH (*) (Identification Document Number (*)	Ngày cấp (Date of Issue)	Nơi cấp (Place of Issue)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (Head Office Address/ Contact Address)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (Number of Shares Held at the End of the Period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Shareholding Ratio at the End of the Period)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty (Date of Becoming a Related Person of the Company/ Internal persons)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty (Date of Ceasing to be a Related Person of the Company)	Lý do (nếu phải) thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) (Reason (if case of changes related to items 13 and 14))	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7.08	CMG	Bùi Tào Sơn		Không/No	Bố vợ (Father-in-law)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.09	CMG	Ngô Thị Ninh		Không/No	Mẹ vợ (Mother-in-law)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.10	CMG	Bùi Tiến Lập		Không/No	Anh vợ (Brother-in-law)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.11	CMG	Vũ Thị Thanh Hương		Không/No	Chị dâu (Sister-in-law)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.12	CMG	Bùi Tấn Trường		Không/No	Em vợ (Brother-in-law)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
7.13	CMG	Nguyễn Thị Thu		Không/No	Em Dâu (Sister-in-law)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	10/7/2024			
8	CMG	Nguyễn Minh Tuệ		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/Giám đốc Tài chính Tập đoàn (Senior Vice President/ Chief Financial Officer)		CCCD (ID Card)					28.633	0.012%	8/8/2024			
8.01	CMG	Nguyễn Văn Chi		Không/No	Bố đẻ (Beth father)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	8/8/2024			
8.02	CMG	Nguyễn Thị Sáu		Không/No	Mẹ đẻ (Beth mother)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	8/8/2024			
8.03	CMG	Phạm Thị Nguyễn Hợp		Không/No	Mẹ vợ (Mother-in-law)	CMND (ID Card)					0	0.000%	8/8/2024			
8.04	CMG	Đinh Thị Thanh Hoa		Không/No	Vợ (Wife)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	8/8/2024			
8.05	CMG	Nguyễn Hà Mỹ		Không/No	Con (Child)						0	0.000%	8/8/2024			Còn nhỏ (Still young)
8.06	CMG	Nguyễn Khắc Nguyễn		Không/No	Con (Child)						0	0.000%	8/8/2024			Còn nhỏ (Still young)
8.07	CMG	Nguyễn Minh Tuấn		Không/No	Anh ruột (Older brother)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	8/8/2024			
8.08	CMG	Nguyễn Thị Cúc		Không/No	Chị dâu (Sister-in-law)	CCCD (ID Card)					0	0.000%	8/8/2024			

Số Số	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TR giá trị đầu, Ck (nếu có) Securities & Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal person	Loại hình Giấy NSM (*) (CMND) Passport Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSM (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSM và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
9	CMG	Nguyễn Hải Sơn		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
9.09	CMG	Nguyễn Thu Hiền		Không/Nô	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
9.02	CMG	Nguyễn Việt Hưng		Không/Nô	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
9.03	CMG	Nguyễn Thành Nhân		Không/Nô	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
9.04	CMG	Nguyễn Hải Linh		Không/Nô	Em ruột Brother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
9.05	CMG	Nguyễn Hồng Sơn		Không/Nô	Em rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10	CMG	Trần Quốc Chính		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCB ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.01	CMG	Hoàng Thị Sen		Không/Nô	Mẹ đẻ Birth mother	CCCB ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.02	CMG	Ngô Văn Trời		Không/Nô	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.03	CMG	Vũ Thị Sanh		Không/Nô	Mẹ vợ Mother-in-law	CMND					0	0.000%	7/23/2025			
10.04	CMG	Ngô Kim Chung		Không/Nô	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.05	CMG	Trần Quốc Tung		Không/Nô	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
10.06	CMG	Trần Ngọc Lan		Không/Nô	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
10.07	CMG	Trần Quốc Nam		Không/Nô	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.08	CMG	Phạm Thị Ngọc Mai		Không/Nô	Chị dâu Sister-in-law	CCCB ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.09	CMG	Trần Quốc Sách		Không/Nô	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Định cư nước ngoài Overseas settlement
10.10	CMG	Vũ Thị Ngân		Không/Nô	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Định cư nước ngoài Overseas settlement
11	CMG	Nguyễn Việt Bách		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					40.430	0.017%	10/7/2024			
11.01	CMG	Nguyễn Việt Cường		Không/Nô	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			

STT No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	Tên tài trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (tư nhân) Passport Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End Of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Date of Becoming a Related Person of the Company/Related persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan dẫn mục 13 và 14) Reason for date of changes related to Items 13 and 14	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
11.02	CMG	Nguyễn Thị Vân		Không/No	Mẹ đẻ Birth mother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
11.03	CMG	Lê Thị Hương Giang		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
11.04	CMG	Nguyễn Nhật Nam		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
11.05	CMG	Nguyễn Anh Tu		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
11.06	CMG	Công ty TNHH CMC Global		Không/No	Tổ chức có liên quan	GCNDKDN					0	0.000%	4/1/2023			Ông Nguyễn Việt Bách là Giám đốc sản ruất Công ty TNHH CMC Global Mr. Nguyen Viet Bach – Delivery Director, CMC Global
12	CMG	Lê Anh Tuấn		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					4.400	0.002%	7/23/2025			
12.01	CMG	Trần Thủy Hương		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.02	CMG	Lê Phương Thảo		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.03	CMG	Lê Phương Linh		Không/No	Con Child						0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
12.04	CMG	Lê Văn Lợi		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.05	CMG	Vũ Thị Ty		Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.06	CMG	Lê Thị Kim Oanh		Không/No	Em ruột Younger sister	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.07	CMG	Lê Thị Đài Trang		Không/No	Em ruột Younger sister	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.08	CMG	Đào Văn Duy		Không/No	Em rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			

STT No.	Mã Chứng khẩu Stock symbol	Họ tên Full Name	Tk giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND) Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi lần quản danh mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (including absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
12.09	CMG	Trần Văn Lập		Không/Nó	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.1	CMG	Nguyễn Thị Kim Thủy		Không/Nó	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.11	CMG	Trần Hải Bình		Không/Nó	Em vợ Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.12	CMG	Huỳnh Bích Liên		Không/Nó	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13	CMG	Phó Đức Kiên		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					48,643	0.021%	7/23/2025			
13.01	CMG	Phó Đức Khải		Không/Nó	Bố đẻ Birth Father	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.02	CMG	Bà Hồng Quế		Không/Nó	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.03	CMG	Lê Quỳnh Liên		Không/Nó	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.04	CMG	Phó Quỳnh Thy		Không/Nó	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.05	CMG	Phó Đức Khoa		Không/Nó	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
13.06	CMG	Nguyễn Tư Thị Điện		Không/Nó	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.07	CMG	Phó Hương Quỳnh		Không/Nó	Em ruột Younger sister	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
14	CMG	Đặng Minh Tuấn		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Senior Vice President		CCCD ID Card					47,787	0.021%	7/23/2025			
14.01	CMG	Nguyễn Phương Mai		Không/Nó	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	23/7/2025			
14.02	CMG	Đặng Nguyễn Khánh Vân		Không/Nó	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	23/7/2025			

STT No.	Mã Chứng khẩu Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CM (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company/ Internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND) Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
14.03	CMG	Đặng Minh Hùng		Không/No	Em trai/ Younger brother	CCCD ID Card					0	0.000%	23/12/2025			
14.04	CMG	Trần Thủy Vân		Không/No	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	23/12/2025			
14.05	CMG	Bùi Thị Túc		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	23/12/2025			

STT No.	Mã Chứng Khốn Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal personnel	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
15	CMG	Nguyễn Thanh Tùng		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President		CCCD ID Card					6.710	0.003%	15/7/2025			
15.1	CMG	Nguyễn Thị Vĩnh		Không/N/A	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
15.2	CMG	Nguyễn Thanh Lâm		Không/N/A	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
15.3	CMG	Nguyễn Tuệ Lâm		Không/N/A	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
15.4	CMG	Nguyễn Thanh Hải		Không/N/A	Em trai Younger brother	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
15.5	CMG	Bùi Kim Thu		Không/N/A	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
15.6	CMG	Nguyễn Thanh Lan		Không/N/A	Em gái Younger sister	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
15.7	CMG	Bùi Đức Toàn		Không/N/A	Em rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
16	CMG	Nguyễn Cao Cường		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					14.070	0.01%	1/5/2026			
16.1	CMG	Nguyễn Thị Hoài		Không/N/A	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.2	CMG	Nguyễn Cao Tuấn Anh		Không/N/A	Con Child	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.3	CMG	Nguyễn Cao Minh Quân		Không/N/A	Con Child	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.4	CMG	Nguyễn Văn Mạnh		Không/N/A	Bố đẻ Birth Father	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.5	CMG	Lê Thị Vui		Không/N/A	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.6	CMG	Nguyễn Thị Hoàng		Không/N/A	Chị gái	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.7	CMG	Nguyễn Văn Khoát		Không/N/A	Anh rể	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.8	CMG	Nguyễn Thị Thủy Dương		Không/N/A	Chị gái	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.9	CMG	Trần Văn Ngọc		Không/N/A	Anh rể	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.10	CMG	Nguyễn Quốc Toàn		Không/N/A	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.11	CMG	Lý Thị Minh		Không/N/A	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			

Số Số	Mã Chứng Ký Symbol	Họ tên Full Name	Tên gọi CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty người nộp hồ sơ Relationship with the Company / Related person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND) Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ nguồn nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Related person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
16.12	CMG	Nguyễn Ngọc Tuấn		Không/No	Anh Vượng	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
16.13	CMG	Công ty Cổ phần SNAPNN		Không/No	Tổ chức có liên quan Related organisation	CCCD/ĐƠN					0	0.00%	1/5/2026			
17	CMG	Nguyễn Hữu Quỳnh		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.1	CMG	Nguyễn Hữu Pháp		Không/No	Bố đẻ Birth Father	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.2	CMG	Đỗ Thị Năm		Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.3	CMG	Trần Tài Đình		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.4	CMG	Dương Thị Tiến		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.5	CMG	Trần Thị Ngọc Uyên		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.6	CMG	Nguyễn Hữu Hiền		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.7	CMG	Nguyễn Hữu Gia Bách		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.8	CMG	Nguyễn Hữu Quyết		Không/No	Anh ruột Brother	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.9	CMG	Nguyễn Thị Hà		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.10	CMG	Trần Cảnh Toàn		Không/No	Anh rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.11	CMG	Trần Cảnh Đức		Không/No	Em rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.12	CMG	Lê Thị Long Hà		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
17.13	CMG	Nguyễn Thị Thủy		Không/No	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.00%	1/5/2026			
18	CMG	Phạm Ngọc Bắc		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn / SVP		CCCD ID Card					35,131	0.015%	15/7/2025	11/05/2026	Miễn nhiệm Dismissal	
18.1	CMG	Phạm Ngọc Hải			Bố đẻ Birth Father	CCCD ID Card					0	0	15/7/2025	11/05/2026		
18.2	CMG	Vũ Thị Hòe			Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0	15/7/2025	11/05/2026		

Stt. No.	Mã Chứng khoán (Stock symbol)	Họ tên Full Name	Tên giao dịch CK (nếu có) (Securities Trading Account (if any))	Chức vụ tại công ty (nếu có) (Position at the Company (if any))	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ (Relationship with the Company / Internal persons)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) (Identification Document Number (*)	Ngày cấp (Date of issue)	Nơi cấp (Place of issue)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ (Head Office Address / Contact Address)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (Number of Shares Held at the End of the Period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (Shareholding Ratio at the End of the Period)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ (Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal person)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ (Date of Ceasing to be a Related Person of the Company)	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) (Reason (in case of changes related to items 13 and 14))	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes))	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11			13	14	15	16	17
18.3	CMG	Chu Thị Xím			Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0	15/7/2025	11/05/2026			
18.4	CMG	Phạm Hồng Đức			Con Child	CCCD ID Card					0	0	15/7/2025	11/05/2026			
18.5	CMG	Phạm Hồng Bách			Con Child						0	0	15/7/2025	11/05/2026		còn nhỏ still young	
18.6	CMG	Phạm Ngọc Toàn			Em trai Brother	CCCD ID Card					0	0	15/7/2025	11/05/2026			
18.7	CMG	Phạm Thị Ngọc Hoa			Em gái Sister	CCCD ID Card					0	0	15/7/2025	11/05/2026			
18.8	CMG	Nguyễn Duy Liêm			Em rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0	15/7/2025	11/05/2026			
18.9	CMG	Nguyễn Thị Thu Hằng			Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0	15/7/2025	11/05/2026			
19	CMG	Lê Anh Linh		Phó Chủ tịch/ Vice President		CCCD ID Card					21.235	0.009%	7/23/2025	6/13/2026	Miễn nhiệm Dismissal		
19.1	CMG	Trần Hà Thu		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025	6/13/2026			
19.2	CMG	Lê Trần Linh Đan		Không/No	Con Child						0	0.000%	7/23/2025	6/13/2026		Còn nhỏ Still young	
19.3	CMG	Lê Gia Hưng		Không/No	Con Child						0	0.000%	7/23/2025	6/13/2026		Còn nhỏ Still young	
19.4	CMG	Lê Quang Trung		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025	6/13/2026			
19.5	CMG	Nguyễn Thị Hoàng Mai		Không/No	Mẹ đẻ Birth mother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025	6/13/2026			
19.6	CMG	Lê Quang Anh		Không/No	Em Trai Younger brother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025	6/13/2026			
19.7	CMG	Lê Thủy Trang		Không/No	Em Dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025	6/13/2026			
19.8	CMG	Trần Hữu Vinh		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025	6/13/2026			
19.9	CMG	Nguyễn Thu Hà		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025	6/13/2026			
19.10	CMG	Trần Hữu Linh		Không/No	Em Vợ Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025	6/13/2026			
IV	Kế toán trưởng/ Chief Accountant																

Số No.	Mã Chứng chứng Symbol	Họ tên Full Name	Tên giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason for case of changes related to Items 13 and 14	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
1	CMG	Nguyễn Hồng Phương		Kế toán trưởng/ Chief Accountant		CCCD ID Card					5.280	0.002%	22/08/2012			
1.01	CMG	Nguyễn Hoài Nam		Không/N/A	Chồng Husband	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.02	CMG	Nguyễn Nam Khánh		Không/N/A	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.03	CMG	Nguyễn Nam Phong		Không/N/A	Con Child						0	0.000%	22/08/2012			Còn nhỏ Still young
1.04	CMG	Nguyễn Thái Dương		Không/N/A	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.05	CMG	Nguyễn Bích Nga		Không/N/A	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.06	CMG	Nguyễn Trọng Kỳ		Không/N/A	Bố chồng Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.07	CMG	Nguyễn Thị Phương Lan		Không/N/A	Mẹ chồng Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.08	CMG	Nguyễn Nhật Quang		Không/N/A	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.09	CMG	Hoàng Quỳnh Hương		Không/N/A	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			

PHỤ LỤC IV. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty
APPENDIX IV - Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
			Number of shares	Percentage	Number of shares	Percentage	
1	Nguyễn Mỹ Hương	Người liên quan của người nội bộ (ông Nguyễn Phước Hải) Related Person of an Internal Person (Mr. Nguyen Phuoc Hai)	801,067	0.34%	701,067	0.300%	Bán cổ phiếu/Selling

